TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1429/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 662/2025/TLST-HNGĐngày 07 tháng 10 năm 2025 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hônthỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị X, sinh năm: 1984; Địa chỉ: 2 Khu phố E, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Ông Nguyễn Xuân L, sinh năm: 1984; Địa chỉ: 2 Khu phố E, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị X và ông Nguyễn Xuân L là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 06/2017 ngày 25/01/2017 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện H, tỉnh Thái Bình (nay là xã D, tỉnh Hưng Yên).

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 17/9/2025 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27/11/2025, bà Nguyễn Thị X và ông Nguyễn Xuân L yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Bà X trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Ngọc Quỳnh A. Ông L trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Thị Lan A1 và Nguyễn Anh T. Cả hai không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.Về tài sản chung: tự thỏa; nợ chung: không có.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, bà Nguyễn Thị X và ông Nguyễn Xuân L thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc không có tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị X và ông Nguyễn Xuân L thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 06/2017 ngày 25/01/2017 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện H, tỉnh Thái Bình (nay là xã D, tỉnh Hưng Yên) hết hiệu lực.

- Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Thị Lan A1, sinh ngày 01/5/2008; Nguyễn Anh T, sinh ngày 17/11/2010 và Nguyễn Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 09/02/2022. Bà Nguyễn Thị X trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Ngọc Quỳnh A. Ông Nguyễn Xuân L trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Thị Lan A1 và Nguyễn Anh T. Cả hai không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Quyền và nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị X và ông Nguyễn Xuân L đối với con chưa thành niên được pháp luật bảo đảm. Vì lợi ích của trẻ, việc trực tiếp nuôi con và đóng góp cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận; nợ chung: không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị X và ông Nguyễn Xuân L phải chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà bà Nguyễn Thị X và ông Nguyễn Xuân L đã nộp theo biên lai thu số 0023616 ngày 07 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Bà Nguyễn Thị X và ông Nguyễn Xuân L đã đóng đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV7-TPHCM;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Phòng THADS KV7-TPHCM;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Võ Thanh Bửu Tịnh